

TỜ TRÌNH

**Về việc kiện toàn, thành lập các thôn, tổ dân phố mới
tại một số quận, huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

UBND Thành phố trình HĐND Thành phố xem xét, thông qua việc thành lập thôn, tổ dân phố mới, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

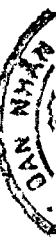
Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Đề án số 06-ĐA/TU ngày 24/9/2013 của Thành ủy Hà Nội về việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị trên địa bàn dân cư, tổ dân phố, thôn, xóm ở xã phường thị trấn thuộc Thành phố Hà Nội;

II. HIỆN TRẠNG VÀ SỰ CẦN THIẾT PHẢI KIẾN TOÀN THÔN, TỔ DÂN PHỐ

1. Kết quả kiện toàn thôn, tổ dân phố theo Đề án 06/ĐA-TU của Thành ủy và Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐND của HĐND Thành phố

Thực hiện chủ trương kiện toàn thôn, tổ dân phố gắn với kiện toàn chi bộ đảng và các tổ chức chính trị ở cơ sở theo Đề án số 06-ĐA/TU ngày 24/9/2013 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội; trong năm 2013 và năm 2014, UBND Thành phố đã chỉ đạo UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện sáp nhập giảm được 2.245 thôn, tổ dân phố quy mô nhỏ. Đồng thời, đề nghị HĐND Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐND ngày 02/12/2014 về việc thành lập các thôn, tổ dân phố tại các khu quy hoạch giãn dân, khu đô thị mới và chia tách một số thôn, tổ dân phố có quy mô dân số lớn; Chủ tịch UBND Thành phố đã có quyết định thành lập 273 thôn, tổ dân phố mới, theo đó tính đến ngày 01/01/2015, toàn Thành phố có tổng số 7.949 thôn, tổ dân phố.



Thực hiện Nghị quyết của HĐND Thành phố và Quyết định của Chủ tịch UBND Thành phố, UBND các quận, huyện đã chỉ đạo UBND các xã, phường tổ chức thực hiện tốt các nội dung công việc:

- Phổ biến, tuyên truyền đến cử tri và nhân dân về quyết định chia tách, thành lập các thôn, tổ dân phố mới; tổ chức bầu cử kiện toàn các chức danh Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn, Tổ trưởng, Tổ phó tổ dân phố đảm bảo đúng quy trình.

- Rà soát, bố trí, đảm bảo cho các thôn, tổ dân phố trên địa bàn đều có điểm sinh hoạt cộng đồng dân cư;

- Tạo điều kiện thuận lợi, giải quyết các thủ tục hành chính, thực hiện chỉnh lý, hoàn thiện các giấy tờ hành chính, như: sổ tạm trú, thường trú, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, sử dụng đất ...liên quan đến hộ dân ở nơi thực hiện chia tách, sáp nhập, giúp ổn định đời sống nhân dân địa phương, không để phát sinh các đơn thư, khiếu kiện.

Trong năm 2015, UBND một số quận, huyện đã tiếp tục thực hiện rà soát, kiện toàn sáp nhập, giảm thêm được 77 thôn, tổ dân phố. Tính đến ngày 01/11/2015, toàn Thành phố có 7.872 thôn, tổ dân phố, gồm 2.520 thôn và 5.352 tổ dân phố.

Sau khi thực hiện kiện toàn thôn, tổ dân phố gắn với kiện toàn hệ thống chính trị ở cơ sở, đến nay về cơ bản các thôn, tổ dân phố có quy mô hợp lý, phù hợp với điều kiện đặc thù ở các địa phương; Chi bộ đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị được kiện toàn đồng bộ; các thôn, tổ dân phố đều được tổ chức, hoạt động ổn định, hiệu quả, thể hiện tốt vai trò là tổ chức tự quản trong cộng đồng dân cư, nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để tổ chức vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Sự cần thiết tiếp tục kiện toàn thành lập thôn, tổ dân phố mới

Đến thời điểm hiện nay, yêu cầu kiện toàn thôn, tổ dân phố mới tiếp tục được đặt ra tại một số quận, huyện, cụ thể là:

- a) Trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội, trên địa bàn các quận: Đống Đa, Hoàng Mai, Long Biên, Hai Bà Trưng, Cầu Giấy, Hà Đông, Thanh Xuân, Gia Lâm, Đan Phượng, Mê Linh, Ba Vì đã hình thành 71 khu vực dân cư tại các khu đô thị mới, các khu đất giãn dân. Hiện nay, 71/71 khu vực dân cư này đã được hình thành ổn định, có ranh giới rõ ràng, có đủ cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ đời sống dân sinh, có Nhà văn hóa, Phòng sinh hoạt cộng đồng để phục vụ hoạt động chung của thôn, tổ dân phố.

Về quy mô số hộ dân: 71/71 khu vực dân cư nêu trên đều có thiết kế, quy mô đảm bảo điều kiện thành lập thôn, tổ dân phố mới theo quy định. Thời gian vừa qua, đảng bộ, chính quyền địa phương và nhân dân ở các khu vực dân cư trên có đề nghị được thành lập thôn, tổ dân phố mới.

b) Trên địa bàn các huyện Gia Lâm, Mỹ Đức còn tồn tại 04 thôn lớn, gồm Thôn Vàng, Thôn Cam thuộc xã Cổ Bi và thôn Trung Quan, thuộc xã Văn Đức, huyện Gia Lâm; thôn Phúc Lâm, xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức.

Các thôn này có địa bàn hoạt động rộng, quy mô diện tích lớn, dân số đông trên 1.000 hộ dân. Mô hình hệ thống chính trị tổ chức không đồng bộ theo địa bàn thôn, hiệu quả lãnh đạo của chi bộ đảng và hiệu quả phối hợp hoạt động của các chi hội đoàn thể với thôn, tổ dân phố chưa cao, chưa phát huy được sự chủ động, tập trung trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Mặt khác, do có địa bàn rộng, quy mô dân số lớn, địa điểm sinh hoạt cộng đồng dân cư không đáp ứng được, nên 04 thôn trên đã và đang gặp nhiều khó khăn khi tổ chức hội nghị cử tri để nhân dân bàn và quyết định trực tiếp những nội dung theo quy định của pháp luật về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; tuyên truyền, phổ biến, xin ý kiến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; khó khăn khi tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp và công tác bầu cử Trưởng thôn, Phó trưởng thôn.

Trước những khó khăn trên, cấp ủy, chính quyền địa phương và đại đa số nhân dân ở 04 thôn trên đều có nguyện vọng đề nghị được chia tách 04 thôn nêu trên để thành lập 14 thôn mới có quy mô hợp lý hơn.

Qua khảo sát thực tế và thẩm định hồ sơ, UBND Thành phố nhận thấy phương án chia tách, thành lập các thôn mới đều xuất phát từ nhu cầu thực tiễn khách quan và đạt được sự đồng thuận của đại đa số cử tri ở địa phương, đồng thời đảm bảo tính hợp lý, khoa học, gắn với yếu tố lịch sử, văn hóa. Các thôn mới đều có ranh giới rõ ràng theo đường nội bộ và theo quy mô tổ đội sản xuất trước đây; có đủ điều kiện, tiêu chuẩn về quy mô số hộ dân theo quy định (đạt trên 200 hộ) và có cơ sở hạ tầng thiết yếu để hoạt động. Việc dự kiến đề nghị chia tách, thành lập các thôn mới cũng đảm bảo được sự đồng bộ về tổ chức hệ thống chính trị ở cơ sở, theo đúng nội dung Đề án số 06-ĐA/TU ngày 24/9/2013 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội.

c) Về kiện toàn một số thôn thuộc xã Tuy Lai và xã An Phú, huyện Mỹ Đức

Trong quá trình rà soát, lập phương án sắp xếp, kiện toàn thôn, tổ dân phố từ năm 2014 đến nay, UBND huyện Mỹ Đức đã nhận thấy những tồn tại, bất cập và khó khăn về tổ chức và hoạt động của 04 thôn, gồm thôn Cầu Bèn thuộc xã Tuy Lai và các thôn: Văn Đức, Thanh Hà, Văn Phú thuộc xã An Phú.

Các thôn nêu trên được hình thành trên cơ sở từ các hợp tác xã hợp nhất, được UBND tỉnh Hà Tây có quyết định công nhận từ năm 2003 đến nay. Mỗi thôn gồm địa bàn từ 02 đến 03 làng truyền thống, cụ thể: Thôn Cầu Bèn bao gồm địa bàn làng Cầu và làng Bèn; thôn Văn Đức bao gồm địa bàn làng Đức Dương và làng

Đồng Văn; thôn Thanh Hà bao gồm địa bàn làng Nam Hưng và làng Thanh Hà; thôn Văn Phú bao gồm địa bàn các làng Đồi Dừng, Đồi Lý và Gốc Báng.

Thực tế 04 thôn Cầu Bền, Văn Đức, Thanh Hà, Văn Phú là các thôn có quy mô diện tích lớn, địa bàn rộng, lại ở khu vực miền núi, địa hình đi lại khó khăn, có đông đồng bào là người dân tộc thiểu số và theo đạo thiên chúa. Mặt khác, do các thôn trên được hình thành trên cơ sở từ địa bàn các làng truyền thống, mỗi làng truyền thống đều có ranh giới rõ ràng, độc lập, có địa bàn dân cư xa cách, có địa điểm sinh hoạt cộng đồng và các thiết chế văn hóa, di tích lịch sử, tập quán, tín ngưỡng riêng. Nhân dân vẫn duy trì thói quen và nếp sinh hoạt theo từng làng truyền thống. Việc tổ chức chi bộ Đảng và hệ thống chính trị không đồng bộ theo địa bàn thôn, mà từ nhiều năm gần đây được tổ chức đồng bộ theo địa bàn mỗi làng truyền thống.

Do đó, việc tổ chức và duy trì hoạt động cộng đồng dân cư theo địa bàn các thôn, gặp nhiều khó khăn và hiệu quả chưa cao; việc lãnh đạo của chi bộ Đảng và phối hợp hoạt động của các chi hội đoàn thể với thôn còn tồn tại nhiều bất cập, chưa phát huy được sự chủ động, tập trung trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Tại các hội nghị lấy ý kiến cử tri gần đây, đại đa số cử tri ở 04 thôn và cấp ủy, chính quyền địa phương đều bày tỏ nguyện vọng tha thiết và thống nhất đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, kiện toàn, chia tách 04 thôn trên, để thành lập 09 thôn mới theo địa bàn từng làng truyền thống. Mỗi thôn mới đều có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

Như vậy, việc xem xét thành lập thôn, tổ dân phố mới và kiện toàn, chia tách các thôn có quy mô lớn, hoạt động gặp nhiều khó khăn để thành lập các thôn mới có quy mô hợp lý là rất cần thiết, làm cơ sở để thực hiện kiện toàn chi bộ Đảng và các chi hội đoàn thể theo địa bàn thôn, tổ dân phố. Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền cấp xã, phát huy dân chủ ở cơ sở; đáp ứng được nguyện vọng và đảm bảo các quyền lợi nghĩa vụ của nhân dân.

III. NỘI DUNG, QUY TRÌNH THÀNH LẬP THÔN, TỔ DÂN PHỐ MỚI

1. Nội dung thành lập thôn, tổ dân phố mới

UBND Thành phố trình HĐND Thành phố xem xét, thành lập 94 thôn, tổ dân phố mới, gồm 26 thôn và 68 tổ dân phố, cụ thể như sau:

a) Thành lập 71 thôn, tổ dân phố mới tại 71 khu vực dân cư thuộc địa bàn 11 quận, huyện, gồm: 02 tổ dân phố thuộc quận Đống Đa, 09 tổ dân phố thuộc quận Hoàng Mai; 04 tổ dân phố thuộc quận Long Biên; 04 tổ dân phố thuộc quận Hai Bà Trưng; 09 tổ dân phố thuộc quận Cầu Giấy; 11 tổ dân phố thuộc quận Hà Đông; 17 tổ dân phố thuộc quận Thanh Xuân; 03 tổ dân phố tại khu đô thị Tân Tây Đô, thuộc huyện Đan Phượng; 09 tổ dân phố tại khu đô thị Đặng Xá, thuộc huyện Gia Lâm; 02 thôn thuộc huyện Ba Vì; 01 thôn thuộc huyện Mê Linh.

b) Thành lập 23 thôn trên cơ sở chia tách 08 thôn thuộc các huyện Mỹ Đức, Gia Lâm, cụ thể:

- Thành lập 12 thôn trên cơ sở chia tách 05 thôn thuộc huyện Mỹ Đức;
- Thành lập 11 thôn trên cơ sở chia tách 03 thôn thuộc huyện Gia Lâm.

(có danh sách thành lập 94 thôn, tổ dân phố mới kèm theo)

Toàn bộ 94 thôn, tổ dân phố mới đều có quy mô số hộ dân hợp lý, đủ điều kiện theo quy định, có sự ổn định lâu dài, có ranh giới rõ ràng theo đường trục giao thông và đường nội bộ, đảm bảo đồng bộ, phù hợp với các điều kiện về đặc điểm hình thành, lịch sử, truyền thống văn hóa, tập quán, vị trí địa lý, điều kiện địa hình, quy hoạch xây dựng, quy hoạch nông thôn, đô thị, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý và nâng cao hiệu quả tổ chức, hoạt động thôn, tổ dân phố. Đảm bảo việc tổ chức hệ thống chính trị gồm Chi bộ Đảng và các chi hội đoàn thể đồng bộ theo địa bàn thôn, tổ dân phố mới.

Toàn bộ 94/94 thôn, tổ dân phố mới đều có hệ thống hạ tầng thiết yếu phục vụ đời sống dân sinh; được bố trí hoặc đã có phương án quy hoạch xây dựng nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

c) Sau khi thực hiện việc kiện toàn và thành lập 94 thôn, tổ dân phố nêu trên, thành phố Hà Nội có tổng số 7.958 thôn, tổ dân phố; trong đó có 2.538 thôn và 5.420 tổ dân phố.

(có biểu số lượng thôn, tổ dân phố theo từng quận, huyện kèm theo).

2. Việc thực hiện quy trình đề nghị thành lập thôn, tổ dân phố mới

- UBND Thành phố thống nhất chủ trương thực hiện chia tách, thành lập thôn, tổ dân phố mới trong năm 2015 và quán triệt, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện.

- UBND các quận, huyện đã chỉ đạo UBND các xã, phường xây dựng Đề án, xin ý kiến nhân dân và đã được đa số cử tri trong khu vực chia tách, thành lập thôn, tổ dân phố mới nhất trí, UBND các xã, phường trình HĐND cùng cấp nhất trí và có nghị quyết thông qua đạt tỷ lệ 100% số đại biểu có mặt đồng ý.

- Trên cơ sở đó, UBND các xã, phường và UBND các quận, huyện đã hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định, báo cáo UBND Thành phố để trình HĐND Thành phố. Quá trình thực hiện luôn đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, tăng cường phát huy dân chủ, thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, để nhận được sự đồng thuận của đa số cử tri ở địa phương.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kiến nghị

Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành; xuất phát từ yêu cầu thực tiễn tổ chức, hoạt động thôn, tổ dân phố; UBND Thành phố trình HĐND Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết thành lập 94 thôn, tổ dân phố mới nêu trên.

2. Tổ chức thực hiện

Sau khi HĐND Thành phố có nghị quyết nhất trí thành lập 94 thôn, tổ dân phố, Chủ tịch UBND Thành phố sẽ ban hành quyết định thành lập các thôn, tổ dân phố mới, đồng thời tiếp tục chỉ đạo các ngành chức năng và UBND các quận, huyện thực hiện các nội dung công việc theo quy định.

UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Thường vụ Thành ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Ban Pháp chế HĐND TP;
- VP UBND TP: CVP, PCVP P.C.Công;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NCm.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Hồng Khanh

DANH SÁCH

**Thành lập 71 thôn, tổ dân phố mới tại 71 khu vực dân cư
đã đủ điều kiện theo quy định**

(Kèm theo Tờ trình số **79** /TTr-UBND ngày **08** tháng 11 năm 2015 của UBND Thành phố)

STT	Tên đơn vị hành chính/ Tên khu vực dân cư	Đề nghị thành lập thôn, tổ dân phố mới			
		Số lượng thành lập	Dự kiến tên gọi thôn, tổ dân phố mới	Số hộ dân hiện có /số căn hộ theo	Diện tích (ha)
I	Quận Đống Đa	2			
1	Phường Ngã Tư Sở	1			
	Khu Chung cư MiPecTower số 229 Phố Tây Sơn		Tổ dân phố 27	260/326	2,462
2	Phường Ô Chợ Dừa	1			
	Khu Chung cư số 170 La Thành		Tổ dân phố 89	255/270	1,13
II	Quận Hoàng Mai	9			
1	Phường Hoàng Liệt	1			
	Tòa nhà VIP5, Bán đảo Linh Đàm		Tổ dân phố 53	550/803	0,46
2	Phường Mai Động	1			
	Tòa nhà T18, Khu đô thị Time City		Tổ dân phố 58	660/660	0,22
3	Phường Đại Kim	7			
	Tòa nhà CT11, Khu đô thị Kim Văn - Kim Lũ		Tổ dân phố 21	630/700	0,16
	Từ tầng 1 đến tầng 23 Tòa nhà CT12A, Khu đô thị Kim Văn - Kim Lũ		Tổ dân phố 21-A1	508/525	0,16
	Từ tầng 24 đến tầng 45 Tòa nhà CT12A, Khu đô thị Kim Văn - Kim Lũ		Tổ dân phố 21-A2	508/524	0,16
	Từ tầng 1 đến tầng 23 Tòa nhà CT12B, Khu đô thị Kim Văn - Kim Lũ		Tổ dân phố 21-B1	448/525	0,16
	Từ tầng 24 đến tầng 45 Tòa nhà CT12B, Khu đô thị Kim Văn - Kim Lũ		Tổ dân phố 21-B2	372/524	0,16
	Từ tầng 1 đến tầng 23 Tòa nhà CT12C, Khu đô thị Kim Văn - Kim Lũ		Tổ dân phố 21-C1	333/515	0,16
	Từ tầng 24 đến tầng 45 Tòa nhà CT12C, Khu đô thị Kim Văn - Kim Lũ		Tổ dân phố 21-C2	399/528	0,16

STT	Tên đơn vị hành chính/ Tên khu vực dân cư	Đề nghị thành lập thôn, tổ dân phố mới			
		Số lượng thành lập	Dự kiến tên gọi thôn, tổ dân phố mới	Số hộ dân hiện có /số căn hộ theo	Diện tích (ha)
III	Quận Long Biên	4			
1	Phường Việt Hưng	2			
	Tòa nhà NO10- A, NO11 - A khu đô thị Sài Đồng và 32 căn biệt thự liền kề		Tổ dân phố số 15	345/360	9,1
	Tòa nhà NO12.2, NO12.3 khu đô thị Sài Đồng		Tổ dân phố số 16	450/480	7,9
2	Phường Giang Biên	1			
	Khu CT 21A, khu đô thị mới Việt Hưng		Tổ dân phố 20	223/300	1,43
3	Phường Gia Thụy	1			
	Khu nhà HH1 và HH2, phố Gia Thụy		Tổ dân phố 18	285/411	1,06
IV	Quận Hai Bà Trưng	4			
1	Phường Minh Khai	4			
	Tòa Nhà 15T1, 15 T2 số 310 Minh Khai		Tổ dân phố số 12E	345/345	0,74
	Tòa A2, A3 Khu nhà ở Thăng Long Garden, số 250 Phố Minh Khai		Tổ dân phố số 7E	339/426	0,33
	Khu A và Khu C thuộc Khu nhà ở Skylight, số 125D Minh Khai		Tổ dân phố 3G	252/274	0,67
	Khu B thuộc Khu nhà ở Skylight, số 125D Minh Khai		Tổ dân phố 3H	266/266	0,88
V	Quận Cầu Giấy	9			
1	Phường Yên Hòa	1			
	Tòa nhà chung cư CT1-CT2 - Green Park Tower		Tổ dân phố 41	254/334	0,60
2	Phường Trung Hòa	8			
	Khu phức hợp Mandarin Garden khu đô thị Đông Nam, Trần Duy Hưng gồm tòa nhà A, B1, B2, B3		Tổ dân phố 22	252/461	0,4535
	Khu phức hợp Mandarin Garden khu đô thị Đông Nam, Trần Duy Hưng gồm tòa nhà C1; C2; C3; D1; D2		Tổ dân phố 22A	268/538	0,4876

STT	Tên đơn vị hành chính/ Tên khu vực dân cư	Đề nghị thành lập thôn, tổ dân phố mới			
		Số lượng thành lập	Dự kiến tên gọi thôn, tổ dân phố mới	Số hộ dân hiện có /số căn hộ theo	Diện tích (ha)
	Tòa nhà chung cư A,B,C thuộc khu vực NO4, khu đô thị Trung Hòa, Nhân Chính		Tổ dân phố 19	280/514	0,73
	Khu chung cư Trung Yên Plaza		Tổ dân phố 27	170/220	1,05
	Khu chung cư B10A Nam Trung Yên		Tổ dân phố 45	190/210	0,23
	Khu chung cư B6A Nam Trung Yên		Tổ dân phố 47	185/210	0,23
	Tòa nhà A6A, A6B, Khu chung cư A6 Nam Trung Yên		Tổ dân phố 50	190/220	0,15
	Tòa nhà A6C, A6D, Khu chung cư A6 Nam Trung Yên		Tổ dân phố 51	203/220	0,31
VI	Quận Hà Đông	11			
1	Phường Kiến Hưng	6			
	Chung cư Bemes Kiến Hưng tòa CT6A, CT6A1		Tổ dân phố số 17	646/711	0,86
	Chung cư Bemes Kiến Hưng tòa CT6B, CT6C		Tổ dân phố số 18	826/826	0,86
	Khu đất dịch vụ Đào đất - Hàng Bè, Kiến Hưng		Tổ dân phố số 19	256/1009	10,60
	Khu đất dịch vụ Địa Lão - một phần khu tái định cư - Đầu giá Kiến Hưng		Tổ dân phố số 20	667/1079	9,52
	Chung cư thu nhập thấp Kiến Hưng tòa 19T3 -02 dãy đầu giá Kiến Hưng - 05 dãy khu tái định cư		Tổ dân phố số 21	226/513	1,44
	Chung cư thu nhập thấp Kiến Hưng tòa 19T, 19T6		Tổ dân phố số 22	486/578	0,30
2	Phường La Khê	3			
	Tòa nhà CT2, CT4, LK5, LK6, LK7, LK8, LK18 đến LK22, Khu đô thị mới Văn Khê		Tổ dân phố Văn Khê 1	687/906	6,51
	Tòa nhà CT1, CT3, CT5(A,B C), LK3, LK4, BT1 đến BT9, Khu đô thị mới Văn Khê		Tổ dân phố Văn Khê 2	981/1167	8,15
	Tòa nhà CT6, TM, LK9 đến LK17, LK23, Khu đô thị mới Văn Khê		Tổ dân phố Văn Khê 3	383/581	8,47

STT	Tên đơn vị hành chính/ Tên khu vực dân cư	Đề nghị thành lập thôn, tổ dân phố mới			
		Số lượng thành lập	Dự kiến tên gọi thôn, tổ dân phố mới	Số hộ dân hiện có /số căn hộ theo	Diện tích (ha)
3	Phường Dương Nội	2			
	Cụm nhà chung cư CT7 A, CT7B và khu vực đang xây dựng CT7 (H, J, K) khu đô thị mới Dương Nội		Tổ dân phố 1	314/1045	1,76
	Cụm nhà chung cư CT7 (C, D, E, F, G) khu đô thị mới Dương Nội		Tổ dân phố 2	917/1045	1,76
VII	Quận Thanh Xuân	17			
1	Phường Thượng Đình	9			
	Tòa nhà R1A, khu đô thị Royal City		Tổ dân phố số 32	160/471	0,43
	Tòa nhà R1B, khu đô thị Royal City		Tổ dân phố số 33	162/471	0,43
	Tòa nhà R2A, khu đô thị Royal City		Tổ dân phố số 34	157/471	0,43
	Tòa nhà R2B, khu đô thị Royal City		Tổ dân phố số 35	158/471	0,43
	Tòa nhà R3, khu đô thị Royal City		Tổ dân phố số 36	151/390	0,45
	Tòa nhà R4A, khu đô thị Royal City		Tổ dân phố số 37	154/442	0,36
	Tòa nhà R4B, khu đô thị Royal City		Tổ dân phố số 38	155/442	0,36
	Tòa nhà R5A, khu đô thị Royal City		Tổ dân phố số 39	160/442	0,36
	Tòa nhà R5B, khu đô thị Royal City		Tổ dân phố số 40	152/442	0,36
2	Phường Thanh Xuân Trung	4			
1	Khu nhà vườn và tòa nhà 24T, thuộc khu nhà ở cao cấp Hapulico		Tổ dân phố số 28	165/166	0,58
2	Tòa nhà 21T1, 21T2, thuộc khu nhà ở cao cấp Hapulico		Tổ dân phố số 29	243/258	0,27
3	Tòa nhà 17T1, 17T2, thuộc khu nhà ở cao cấp Hapulico		Tổ dân phố số 30	190/196	0,20
4	Tòa nhà 17T3, 17T4, thuộc khu nhà ở cao cấp Hapulico		Tổ dân phố số 31	208/210	0,19

STT	Tên đơn vị hành chính/ Tên khu vực dân cư	Đề nghị thành lập thôn, tổ dân phố mới			
		Số lượng thành lập	Dự kiến tên gọi thôn, tổ dân phố mới	Số hộ dân hiện có /số căn hộ theo	Diện tích (ha)
3	Phường Khương Trung	4			
	Tòa nhà CT1-1, Khu chung cư Hà Đô số 183 Hoàng Văn Thái		Tổ dân phố số 23A	198/198	0,11
	Tòa nhà CT1-2, Khu chung cư Hà Đô số 183 Hoàng Văn Thái		Tổ dân phố số 23B	198/198	0,11
	Tòa nhà CT2 và 66 căn hộ thấp tầng, Khu chung cư Hà Đô số 183 Hoàng Văn Thái		Tổ dân phố số 23C	165/174	0,61
	Khu Chung cư VNT Tower số 19 phố Nguyễn Trãi		Tổ dân phố số 1B	184/193	1,04
VIII	Huyện Đan Phượng	3			
1	Xã Tân Lập	3			
	Khu dân cư ven đường Quốc lộ 32, Khu đất ở, đất dịch vụ cụm 10 của xã Tân Lập và 250 căn hộ Khu thấp tầng 1- Khu Đô thị Tân Tây Đô		Tổ dân phố Tân Tây Đô 1	156/620	11,70
	Khu vực 02 tòa nhà 25 tầng: CT2A, CT2B Khu đô thị Tân Tây Đô		Tổ dân phố Tân Tây Đô 2	361/748	1,50
	Khu vực 02 tòa nhà 25 tầng: CT1A, CT1B, Khu đô thị Tân Tây Đô		Tổ dân phố Tân Tây Đô 4	213/616	1,50
IX	Huyện Ba Vì	2			
1	Xã Vân Hòa				
	Khu vực dân cư Xóm 1, xã Vân Hòa		Thôn Xuân Hòa	252	180,20
	Khu vực dân cư Xóm 2, xã Vân Hòa		Thôn Hòa Trung	230	305,50
X	Huyện Gia Lâm	9			
1	Xã Cổ Bi	4			
	Tòa nhà D10, D11, D12, D13, D14, Khu đô thị Đặng Xá		Tổ dân phố số 1 - Khu đô thị Đặng xá, xã Cổ Bi	458/473	1,81
	Tòa nhà V1, V2, V3, Khu đô thị Đặng Xá		Tổ dân phố số 2 - Khu đô thị Đặng xá, xã Cổ Bi	233/255	1,77
	Tòa nhà CT1, CT2, CT3, CT4, CT5, Khu đô thị Đặng Xá		Tổ dân phố số 3 - Khu đô thị Đặng xá, xã Cổ Bi	463/463	1,79
	Tòa nhà CT6, D4, Khu đô thị Đặng Xá		Tổ dân phố số 4 - Khu đô thị Đặng xá, xã Cổ Bi	289/290	1,37

STT	Tên đơn vị hành chính/ Tên khu vực dân cư	Đề nghị thành lập thôn, tổ dân phố mới			
		Số lượng thành lập	Dự kiến tên gọi thôn, tổ dân phố mới	Số hộ dân hiện có /số căn hộ theo	Diện tích (ha)
2	Xã Đặng Xá	5			
	Tòa nhà D2, CT9, Khu đô thị Đặng Xá		Tổ dân phố số 3 - Khu đô thị Đặng Xá, xã Đặng Xá	492/492	1,80
	Tòa nhà D1, D3, Khu đô thị Đặng Xá		Tổ dân phố số 4 - Khu đô thị Đặng Xá, xã Đặng Xá	492/492	1,60
	Tòa nhà D17, D18, D19, Khu đô thị Đặng Xá		Tổ dân phố số 5 - Khu đô thị Đặng Xá, xã Đặng Xá	496/496	1,94
	Tòa nhà D6, D7, Khu đô thị Đặng Xá		Tổ dân phố số 6 - Khu đô thị Đặng Xá, xã Đặng Xá	436/436	1,38
	Tòa nhà D5, D8, D9, Khu đô thị Đặng Xá		Tổ dân phố số 7 - Khu đô thị Đặng Xá, xã Đặng Xá	615/615	2,08
XI	Huyện Mê Linh	1			
1	Xã Thanh Lâm				
	Khu dân cư đường 23 xã Thanh Lâm		Thôn đường 23	286/286	10,16
	Tổng số	71			

**SỐ LƯỢNG THÔN, TỔ DÂN PHỐ THUỘC THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SAU KHI CHIA TÁCH, THÀNH LẬP THÔN, TỔ DÂN PHỐ MỚI NĂM 2015**
(Kèm theo Tờ trình số 79 /TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2015 của UBND Thành phố)

STT	Tên đơn vị hành chính	Tổng số thôn, tổ dân phố tính đến 30/10/2015			Tổng số thôn, tổ dân phố sau khi chia tách, thành lập mới (tháng 12/2015)			Ghi chú (Tăng)
		Tổng	Số thôn	Số tổ dân phố	Tổng	Số thôn	Số tổ dân phố	
	TỔNG	7.872	2.520	5.352	7.958	2.538	5.420	86
1	Quận Ba Đình	380		380	380		380	
2	Quận Hoàn Kiếm	651		651	651		651	
3	Quận Đống Đa	900		900	902		902	2
4	Quận Hai Bà Trưng	750		750	754		754	4
5	Quận Cầu Giấy	276		276	285		285	9
6	Quận Hoàng Mai	684		684	693		693	9
7	Quận Long Biên	298		298	302		302	4
8	Quận Tây Hồ	304		304	304		304	0
9	Quận Thanh Xuân	296		296	313		313	17
10	Quận Hà Đông	236		236	247		247	11
11	Quận Bắc Từ Liêm	181		181	181		181	
12	Quận Nam Từ Liêm	123		123	123		123	
13	Huyện Ba Vì	211	211		213	213		2
14	Thị xã Sơn Tây	143	66	77	143	66	77	
15	Huyện Phúc Thọ	178	178	0	178	178	0	
16	Huyện Đan Phượng	126	120	6	129	120	9	3
17	Huyện Quốc Oai	101	96	5	101	96	5	
18	Huyện Thạch Thất	196	195	1	196	195	1	
19	Huyện Hoài Đức	130	129	1	130	129	1	
20	Huyện Chương Mỹ	217	204	13	217	204	13	
21	Huyện Thanh Oai	118	116	2	118	116	2	
22	Huyện Thường Tín	169	165	4	169	165	4	
23	Huyện Phú Xuyên	157	157		157	157		
24	Huyện Ứng Hòa	149	144	5	149	144	5	
25	Huyện Mỹ Đức	118	115	3	125	122	3	7
26	Huyện Thanh Trì	111	65	46	111	65	46	
27	Huyện Sóc Sơn	206	194	12	206	194	12	
28	Huyện Đông Anh	195	155	40	195	155	40	
29	Huyện Gia Lâm	175	136	39	192	144	48	17
30	Huyện Mê Linh	93	74	19	94	75	19	1

DANH SÁCH

Thành lập 23 thôn, tổ dân phố mới trên cơ sở chia tách 08 thôn, tổ dân phố

(Kèm theo Tờ trình số: **79**/TTr-UBND ngày **13** tháng **11** năm **2015** của UBND Thành phố)

STT	Tên đơn vị hành chính/tên thôn, tổ dân phố đề nghị chia tách	Quy mô số hộ dân	Diện tích (ha)	Đề nghị chia tách để thành lập thôn, tổ dân phố mới			
				Số lượng thôn, tổ dân phố mới	Tên gọi tổ dân phố mới	Quy mô số hộ dân	Diện tích (ha)
I	Huyện Gia Lâm			11			
1	Xã Cổ Bi			8			
1	Thôn Cam	1.376	24,90	4	Thôn Cam 1	309	7,55
					Thôn Cam 2	357	6,00
					Thôn Cam 3	389	6,06
					Thôn Cam 4	321	5,29
2	Thôn Vàng	1.035	19,83	4	Thôn Vàng 1	238	4,68
					Thôn Vàng 2	255	4,17
					Thôn Vàng 3	261	4,52
					Thôn Vàng 4	281	6,46
2	Xã Văn Đức			3			
1	Thôn Trung Quan	1.098	296,40	3	Thôn Trung Quan 1	439	117,59
					Thôn Trung Quan 2	356	95,71
					Thôn Trung Quan 3	303	83,10
II	Huyện Mỹ Đức			12			
1	Xã Tuy Lai			2			
1	Thôn Cầu Bền	479	79,91	2	Thôn Cầu	202	26,55
					Thôn Bền	277	53,36
2	Xã An Phú			7			
1	Thôn Văn Đức	209	178,22	2	Thôn Đức Dương	107	124,3
					Thôn Đồng Văn	102	53,92
2	Thôn Nam Thanh Hà	394	589,40	2	Thôn Nam Hưng	207	308,2
					Thôn Thanh Hà	187	281,2
3	Thôn Văn Phú	463	417,30	3	Thôn Đồi Dừng	175	144,7
					Thôn Đồi Lý	141	148,56
					Thôn Gốc Báng	147	124,04
3	Xã Phúc Lâm			3			
1	Thôn Phúc Lâm	1.334	260,96	3	Thôn Phúc Lâm Thượng	426	93,21
					Thôn Phúc Lâm Trung	484	99,85
					Thôn Phúc Lâm Hạ	424	68,05
	Tổng số			23			



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2015

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

V/v thành lập thôn, tổ dân phố mới trên địa bàn thành phố Hà Nội

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 14**

(Từ ngày /12/2015 đến ngày /12/2015)

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội, ban hành kèm theo Quyết định số 50/2013/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2013 của UBND thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của UBND thành phố Hà Nội tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2015 về việc đề nghị kiện toàn, thành lập thôn, tổ dân phố mới trên địa bàn thành phố Hà Nội trong năm 2015; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu HĐND Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2015 của UBND Thành phố về việc đề nghị thành lập 94 thôn, tổ dân phố mới, gồm 26 thôn và 68 tổ dân phố, cụ thể như sau:

1. Thành lập 71 thôn, tổ dân phố mới tại 71 khu vực dân cư thuộc địa bàn 11 quận, huyện, gồm: 02 tổ dân phố thuộc quận Đống Đa, 09 tổ dân phố thuộc quận Hoàng Mai; 04 tổ dân phố thuộc quận Long Biên; 04 tổ dân phố thuộc quận Hai Bà Trưng; 09 tổ dân phố thuộc quận Cầu Giấy; 11 tổ dân phố thuộc quận Hà Đông; 17 tổ dân phố thuộc quận Thanh Xuân; 03 tổ dân phố tại khu đô thị Tân Tây Đô, thuộc huyện Đan Phượng; 09 tổ dân phố tại khu đô thị Đặng Xá, thuộc huyện Gia Lâm; 02 thôn thuộc huyện Ba Vì; 01 thôn thuộc huyện Mê Linh.

1. Thành lập 23 thôn trên cơ sở chia tách 08 thôn thuộc các huyện Mỹ Đức, Gia Lâm, cụ thể:

- Thành lập 12 thôn trên cơ sở chia tách 05 thôn thuộc huyện Mỹ Đức;
- Thành lập 11 thôn trên cơ sở chia tách 03 thôn thuộc huyện Gia Lâm.

(có danh sách thành lập 94 thôn, tổ dân phố mới kèm theo)

Sau khi thực hiện việc kiện toàn và thành lập 94 thôn, tổ dân phố nêu trên, thành phố Hà Nội có tổng số 7.958 thôn, tổ dân phố; trong đó có 2.538 thôn và 5.420 tổ dân phố.

Điều 2. Giao Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội:

1. Quyết định thành lập 94 thôn, tổ dân phố và chỉ đạo kiện toàn, đảm bảo tổ chức, hoạt động các thôn, tổ dân phố mới theo quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo UBND cấp huyện, cấp xã tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết của HĐND, các Quyết định thành lập thôn, tổ dân phố để tạo sự thống nhất cao của nhân dân địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết của HĐND Thành phố.

3. Chỉ đạo các sở, ngành Thành phố phối hợp chặt chẽ với UBND cấp huyện, cấp xã, tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính, giải quyết nhanh gọn về điều chỉnh sổ hộ khẩu, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, đăng ký kinh doanh... của nhân dân nơi kiện toàn, thành lập mới thôn, tổ dân phố; phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện việc kiện toàn đồng bộ các tổ chức trong hệ thống chính trị, đảm bảo đúng quy định.

4. Trên cơ sở phân cấp kinh tế - xã hội, phân cấp ngân sách và nguồn lực, chỉ đạo UBND các quận, huyện quan tâm bố trí kinh phí hỗ trợ để đầu tư xây dựng, cải tạo các nhà văn hóa, địa điểm sinh hoạt cộng đồng, phục vụ các hoạt động chung của thôn, tổ dân phố mới được thành lập.

5. Tiếp tục rà soát các thôn, tổ dân phố trên địa bàn các quận, huyện, thị xã, chỉ đạo kiên quyết việc thực hiện quản lý dân cư gắn với địa giới hành chính, theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giao Thường trực HĐND, các Ban, các Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND Thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND thành phố Hà Nội khóa XIV, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày tháng 12 năm 2015./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực Thành ủy; Thường trực HĐND TP;
- UBND, UBMT TQ Thành phố;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể Thành phố;
- Các vị đại biểu HĐND Thành phố;
- TH HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- VP Thành ủy, VP Đoàn ĐBQH và HĐND; VP UBND Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc

DANH SÁCH

**Thành lập 71 thôn, tổ dân phố mới tại 71 khu vực dân cư
đã đủ điều kiện theo quy định**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2015 của UBND Thành phố)

STT	Tên đơn vị hành chính/ Tên khu vực dân cư	Thành lập thôn, tổ dân phố mới			
		Số lượng thành lập	Dự kiến tên gọi thôn, tổ dân phố mới	Số hộ dân hiện có /số căn hộ theo	Diện tích (ha)
I	Quận Đống Đa	2			
1	Phường Ngã Tư Sở	1			
	Khu Chung cư MiPecTower số 229 Phố Tây Sơn		Tổ dân phố 27	260/326	2,462
2	Phường Ô Chợ Dừa	1			
	Khu Chung cư số 170 La Thành		Tổ dân phố 89	255/270	1,13
II	Quận Hoàng Mai	9			
1	Phường Hoàng Liệt	1			
	Tòa nhà VIP5, Bán đảo Linh Đàm		Tổ dân phố 53	550/803	0,46
2	Phường Mai Động	1			
	Tòa nhà T18, Khu đô thị Time City		Tổ dân phố 58	660/660	0,22
3	Phường Đại Kim	7			
	Tòa nhà CT11, Khu đô thị Kim Văn - Kim Lũ		Tổ dân phố 21	630/700	0,16
	Từ tầng 1 đến tầng 23 Tòa nhà CT12A, Khu đô thị Kim Văn - Kim Lũ		Tổ dân phố 21-A1	508/525	0,16
	Từ tầng 24 đến tầng 45 Tòa nhà CT12A, Khu đô thị Kim Văn - Kim Lũ		Tổ dân phố 21-A2	508/524	0,16
	Từ tầng 1 đến tầng 23 Tòa nhà CT12B, Khu đô thị Kim Văn - Kim Lũ		Tổ dân phố 21-B1	448/525	0,16
	Từ tầng 24 đến tầng 45 Tòa nhà CT12B, Khu đô thị Kim Văn - Kim Lũ		Tổ dân phố 21-B2	372/524	0,16
	Từ tầng 1 đến tầng 23 Tòa nhà CT12C, Khu đô thị Kim Văn - Kim Lũ		Tổ dân phố 21-C1	333/515	0,16
	Từ tầng 24 đến tầng 45 Tòa nhà CT12C, Khu đô thị Kim Văn - Kim Lũ		Tổ dân phố 21-C2	399/528	0,16

STT	Tên đơn vị hành chính/ Tên khu vực dân cư	Thành lập thôn, tổ dân phố mới			
		Số lượng thành lập	Dự kiến tên gọi thôn, tổ dân phố mới	Số hộ dân hiện có /số căn hộ theo	Diện tích (ha)
III	Quận Long Biên	4			
1	Phường Việt Hưng	2			
	Tòa nhà NO10- A, NO11 - A khu đô thị Sài Đồng và 32 căn biệt thự liền kề		Tổ dân phố số 15	345/360	9,1
	Tòa nhà NO12.2, NO12.3 khu đô thị Sài Đồng		Tổ dân phố số 16	450/480	7,9
2	Phường Giang Biên	1			
	Khu CT 21A, khu đô thị mới Việt Hưng		Tổ dân phố 20	223/300	1,43
3	Phường Gia Thụy	1			
	Khu nhà HH1 và HH2, phố Gia Thụy		Tổ dân phố 18	285/411	1,06
IV	Quận Hai Bà Trưng	4			
1	Phường Minh Khai	4			
	Tòa Nhà 15T1, 15 T2 số 310 Minh Khai		Tổ dân phố số 12E	345/345	0,74
	Tòa A2, A3 Khu nhà ở Thăng Long Garden, số 250 Phố Minh Khai		Tổ dân phố số 7E	339/426	0,33
	Khu A và Khu C thuộc Khu nhà ở Skylight, số 125D Minh Khai		Tổ dân phố 3G	252/274	0,67
	Khu B thuộc Khu nhà ở Skylight, số 125D Minh Khai		Tổ dân phố 3H	266/266	0,88
V	Quận Cầu Giấy	9			
1	Phường Yên Hòa	1			
	Tòa nhà chung cư CT1-CT2 - Green Park Tower		Tổ dân phố 41	254/334	0,60
2	Phường Trung Hòa	8			
	Khu phức hợp Mandarin Garden khu đô thị Đông Nam, Trần Duy Hưng gồm tòa nhà A, B1, B2, B3		Tổ dân phố 22	252/461	0,4535
	Khu phức hợp Mandarin Garden khu đô thị Đông Nam, Trần Duy Hưng gồm tòa nhà C1; C2; C3; D1; D2		Tổ dân phố 22A	268/538	0,4876

STT	Tên đơn vị hành chính/ Tên khu vực dân cư	Thành lập thôn, tổ dân phố mới			
		Số lượng thành lập	Dự kiến tên gọi thôn, tổ dân phố mới	Số hộ dân hiện có /số căn hộ theo	Diện tích (ha)
	Tòa nhà chung cư A,B,C thuộc khu vực NO4, khu đô thị Trung Hòa, Nhân Chính		Tổ dân phố 19	280/514	0,73
	Khu chung cư Trung Yên Plaza		Tổ dân phố 27	170/220	1,05
	Khu chung cư B10A Nam Trung Yên		Tổ dân phố 45	190/210	0,23
	Khu chung cư B6A Nam Trung Yên		Tổ dân phố 47	185/210	0,23
	Tòa nhà A6A, A6B, Khu chung cư A6 Nam Trung Yên		Tổ dân phố 50	190/220	0,15
	Tòa nhà A6C, A6D, Khu chung cư A6 Nam Trung Yên		Tổ dân phố 51	203/220	0,31
VI	Quận Hà Đông	11			
1	Phường Kiến Hưng	6			
	Chung cư Bemes Kiến Hưng tòa CT6A, CT6A1		Tổ dân phố số 17	646/711	0,86
	Chung cư Bemes Kiến Hưng tòa CT6B, CT6C		Tổ dân phố số 18	826/826	0,86
	Khu đất dịch vụ Đào đất - Hàng Bè, Kiến Hưng		Tổ dân phố số 19	256/1009	10,60
	Khu đất dịch vụ Địa Lão - một phần khu tái định cư - Đầu giá Kiến Hưng		Tổ dân phố số 20	667/1079	9,52
	Chung cư thu nhập thấp Kiến Hưng tòa 19T3 -02 dãy đầu giá Kiến Hưng - 05 dãy khu tái định cư		Tổ dân phố số 21	226/513	1,44
	Chung cư thu nhập thấp Kiến Hưng tòa 19T, 19T6		Tổ dân phố số 22	486/578	0,30
2	Phường La Khê	3			
	Tòa nhà CT2, CT4, LK5, LK6, LK7, LK8, LK18 đến LK22, Khu đô thị mới Văn Khê		Tổ dân phố Văn Khê 1	687/906	6,51
	Tòa nhà CT1, CT3, CT5(A,B C), LK3, LK4, BT1 đến BT9, Khu đô thị mới Văn Khê		Tổ dân phố Văn Khê 2	981/1167	8,15
	Tòa nhà CT6, TM, LK9 đến LK17, LK23, Khu đô thị mới Văn Khê		Tổ dân phố Văn Khê 3	383/581	8,47

STT	Tên đơn vị hành chính/ Tên khu vực dân cư	Thành lập thôn, tổ dân phố mới			
		Số lượng thành lập	Dự kiến tên gọi thôn, tổ dân phố mới	Số hộ dân hiện có /số căn hộ theo	Diện tích (ha)
3	Phường Dương Nội	2			
	Cụm nhà chung cư CT7 A, CT7B và khu vực đang xây dựng CT7 (H, J, K) khu đô thị mới Dương Nội		Tổ dân phố 1	314/1045	1,76
	Cụm nhà chung cư CT7 (C, D, E, F, G) khu đô thị mới Dương Nội		Tổ dân phố 2	917/1045	1,76
VII	Quận Thanh Xuân	17			
1	Phường Thượng Đình	9			
	Tòa nhà R1A, khu đô thị Royal City		Tổ dân phố số 32	160/471	0,43
	Tòa nhà R1B, khu đô thị Royal City		Tổ dân phố số 33	162/471	0,43
	Tòa nhà R2A, khu đô thị Royal City		Tổ dân phố số 34	157/471	0,43
	Tòa nhà R2B, khu đô thị Royal City		Tổ dân phố số 35	158/471	0,43
	Tòa nhà R3, khu đô thị Royal City		Tổ dân phố số 36	151/390	0,45
	Tòa nhà R4A, khu đô thị Royal City		Tổ dân phố số 37	154/442	0,36
	Tòa nhà R4B, khu đô thị Royal City		Tổ dân phố số 38	155/442	0,36
	Tòa nhà R5A, khu đô thị Royal City		Tổ dân phố số 39	160/442	0,36
	Tòa nhà R5B, khu đô thị Royal City		Tổ dân phố số 40	152/442	0,36
2	Phường Thanh Xuân Trung	4			
1	Khu nhà vườn và tòa nhà 24T, thuộc khu nhà ở cao cấp Hapulico		Tổ dân phố số 28	165/166	0,58
2	Tòa nhà 21T1, 21T2, thuộc khu nhà ở cao cấp Hapulico		Tổ dân phố số 29	243/258	0,27
3	Tòa nhà 17T1, 17T2, thuộc khu nhà ở cao cấp Hapulico		Tổ dân phố số 30	190/196	0,20
4	Tòa nhà 17T3, 17T4, thuộc khu nhà ở cao cấp Hapulico		Tổ dân phố số 31	208/210	0,19

STT	Tên đơn vị hành chính/ Tên khu vực dân cư	Thành lập thôn, tổ dân phố mới			
		Số lượng thành lập	Dự kiến tên gọi thôn, tổ dân phố mới	Số hộ dân hiện có /số căn hộ theo	Diện tích (ha)
3	Phường Khương Trung	4			
	Tòa nhà CT1-1, Khu chung cư Hà Đô số 183 Hoàng Văn Thái		Tổ dân phố số 23A	198/198	0,11
	Tòa nhà CT1-2, Khu chung cư Hà Đô số 183 Hoàng Văn Thái		Tổ dân phố số 23B	198/198	0,11
	Tòa nhà CT2 và 66 căn hộ thấp tầng, Khu chung cư Hà Đô số 183 Hoàng Văn Thái		Tổ dân phố số 23C	165/174	0,61
	Khu Chung cư VNT Tower số 19 phố Nguyễn Trãi		Tổ dân phố số 1B	184/193	1,04
VIII	Huyện Đan Phượng	3			
1	Xã Tân Lập	3			
	Khu dân cư ven đường Quốc lộ 32, Khu đất ở, đất dịch vụ cụm 10 của xã Tân Lập và 250 căn hộ Khu thấp tầng 1- Khu Đô thị Tân Tây Đô		Tổ dân phố Tân Tây Đô 1	156/620	11,70
	Khu vực 02 tòa nhà 25 tầng: CT2A, CT2B Khu đô thị Tân Tây Đô		Tổ dân phố Tân Tây Đô 2	361/748	1,50
	Khu vực 02 tòa nhà 25 tầng: CT1A, CT1B, Khu đô thị Tân Tây Đô		Tổ dân phố Tân Tây Đô 4	213/616	1,50
IX	Huyện Ba Vì	2			
1	Xã Vân Hòa				
	Khu vực dân cư Xóm 1, xã Vân Hòa		Thôn Xuân Hòa	252	180,20
	Khu vực dân cư Xóm 2, xã Vân Hòa		Thôn Hòa Trung	230	305,50
X	Huyện Gia Lâm	9			
1	Xã Cổ Bi	4			
	Tòa nhà D10, D11, D12, D13, D14, Khu đô thị Đặng Xá		Tổ dân phố số 1 - Khu đô thị Đặng xá, xã Cổ Bi	458/473	1,81
	Tòa nhà V1, V2, V3, Khu đô thị Đặng Xá		Tổ dân phố số 2 - Khu đô thị Đặng xá, xã Cổ Bi	233/255	1,77
	Tòa nhà CT1, CT2, CT3, CT4, CT5, Khu đô thị Đặng Xá		Tổ dân phố số 3 - Khu đô thị Đặng xá, xã Cổ Bi	463/463	1,79
	Tòa nhà CT6, D4, Khu đô thị Đặng Xá		Tổ dân phố số 4 - Khu đô thị Đặng xá, xã Cổ Bi	289/290	1,37

STT	Tên đơn vị hành chính/ Tên khu vực dân cư	Thành lập thôn, tổ dân phố mới			
		Số lượng thành lập	Dự kiến tên gọi thôn, tổ dân phố mới	Số hộ dân hiện có /số căn hộ theo	Diện tích (ha)
2	Xã Đặng Xá	5			
	Tòa nhà D2, CT9, Khu đô thị Đặng Xá		Tổ dân phố số 3 - Khu đô thị Đặng Xá, xã Đặng Xá	492/492	1,80
	Tòa nhà D1, D3, Khu đô thị Đặng Xá		Tổ dân phố số 4 - Khu đô thị Đặng Xá, xã Đặng Xá	492/492	1,60
	Tòa nhà D17, D18, D19, Khu đô thị Đặng Xá		Tổ dân phố số 5 - Khu đô thị Đặng Xá, xã Đặng Xá	496/496	1,94
	Tòa nhà D6, D7, Khu đô thị Đặng Xá		Tổ dân phố số 6 - Khu đô thị Đặng Xá, xã Đặng Xá	436/436	1,38
	Tòa nhà D5, D8, D9, Khu đô thị Đặng Xá		Tổ dân phố số 7 - Khu đô thị Đặng Xá, xã Đặng Xá	615/615	2,08
XI	Huyện Mê Linh	1			
1	Xã Thanh Lâm				
	Khu dân cư đường 23 xã Thanh Lâm		Thôn đường 23	286/286	10,16
	Tổng số	71			

DANH SÁCH

Thành lập 23 thôn, tổ dân phố mới trên cơ sở chia tách 08 thôn, tổ dân phố
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2015 của UBND Thành phố))

STT	Tên đơn vị hành chính/tên thôn, tổ dân phố đề nghị chia tách	Quy mô số hộ dân	Diện tích (ha)	Thực hiện chia tách để thành lập thôn, tổ dân phố mới			
				Số lượng thôn, tổ dân phố mới	Tên gọi tổ dân phố mới	Quy mô số hộ dân	Diện tích (ha)
I	Huyện Gia Lâm			11			
1	Xã Cổ Bi			8			
1	Thôn Cam	1.376	24,90	4	Thôn Cam 1	309	7,55
					Thôn Cam 2	357	6,00
					Thôn Cam 3	389	6,06
					Thôn Cam 4	321	5,29
2	Thôn Vàng	1.035	19,83	4	Thôn Vàng 1	238	4,68
					Thôn Vàng 2	255	4,17
					Thôn Vàng 3	261	4,52
					Thôn Vàng 4	281	6,46
2	Xã Văn Đức			3			
1	Thôn Trung Quan	1.098	296,40	3	Thôn Trung Quan 1	439	117,59
					Thôn Trung Quan 2	356	95,71
					Thôn Trung Quan 3	303	83,10
II	Huyện Mỹ Đức			12			
1	Xã Tuy Lai			2			
1	Thôn Cầu Bền	479	79,91	2	Thôn Cầu	202	26,55
					Thôn Bền	277	53,36
2	Xã An Phú			7			
1	Thôn Văn Đức	209	178,22	2	Thôn Đức Dương	107	124,3
					Thôn Đồng Văn	102	53,92
2	Thôn Nam Thanh Hà	394	589,40	2	Thôn Nam Hưng	207	308,2
					Thôn Thanh Hà	187	281,2
3	Thôn Văn Phú	463	417,30	3	Thôn Đồi Dừng	175	144,7
					Thôn Đồi Lý	141	148,56
					Thôn Gốc Báng	147	124,04
3	Xã Phúc Lâm			3			
1	Thôn Phúc Lâm	1.334	260,96	3	Thôn Phúc Lâm Thượng	426	93,21
					Thôn Phúc Lâm Trung	484	99,85
					Thôn Phúc Lâm Hạ	424	68,05
	Tổng số			23			